

Số: /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo

Thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 8/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 185/KH-SNN ngày 24/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả của ngành nông nghiệp và PTNT năm 2023. UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 185/KH-SNN ngày 24/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả của ngành nông nghiệp và PTNT năm 2023.

- Từng bước xây dựng, phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản rau quả ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy mô sản xuất hàng hóa lớn, đảm bảo phát triển bền vững đáp ứng được nhu cầu của thị trường tiêu thụ gắn với thực hiện cơ cấu lại Ngành nông nghiệp.

- Phát triển chuỗi giá trị liên kết sản xuất từ trồng trọt, thu hoạch đến chế biến sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm; Ứng dụng phát triển công nghệ chế biến xuất khẩu theo chiều sâu, đổi mới dây chuyền, thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại, cải tiến mẫu mã, bao bì... đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục vận động, tuyên truyền người sản xuất rau quả tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm rau quả và giữ vững uy tín về chất lượng sản phẩm rau quả của địa phương.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành triển khai cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đã có để tạo thuận lợi, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến hỗ trợ phát triển ngành chế biến, bảo quản rau quả theo tinh thần Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Quy hoạch Khu, Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục thực hiện Dự án tổ hợp, sơ chế và bảo quản nông sản thực phẩm công nghệ cao, quy mô 8ha, tại xã Hưng Nhân của công ty TNHH TM và dịch vụ Hiền Lê.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1964/KH-UBND ngày 21/9/2021 Kế hoạch thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch thực hiện năm 2023.

- Tập trung cải tạo và nâng cấp cơ sở chế biến rau quả đáp ứng các điều kiện an toàn thực phẩm; phát triển các hợp tác xã, các cơ sở chế biến rau quả có công suất và công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng sản xuất tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Đào tạo, tập huấn, thông tin, truyền thông về công nghệ, chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, tiêu dùng sản phẩm rau, quả chế biến

- Đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật chuyên ngành chế biến, bảo quản rau quả, đáp ứng cuộc Cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế; tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về sản xuất, chế biến, bảo quản, an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến rau quả. Từng bước thực hiện việc chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến rau quả dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, giống, cây trồng và công nghệ chế biến của Ngành.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng, ATTP trong trồng trọt cho người sản xuất, kinh doanh rau quả; về quyền

lợi của người tiêu dùng; cách nhận biết thực phẩm rau, quả đảm bảo an toàn.

- Giới thiệu sản phẩm, chỉ dẫn vùng sản xuất an toàn, các địa chỉ chế biến sản phẩm rau quả an toàn; tuyên truyền về tác hại, thiệt hại kinh tế khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng hóa chất bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong sản xuất, kinh doanh rau quả.

- Tuyên truyền, phổ biến áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến rau quả.

3. Phát triển chế biến sản phẩm rau quả chủ lực, sản phẩm rau quả có giá trị gia tăng cao

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm rau quả có ưu thế, rau quả là đặc sản, các sản phẩm OCOP của huyện như sản phẩm nấm sò tươi, nấm sò khô, mộc nhĩ khô, đồ gỗ con rối dân gian, đồ gỗ lưu niệm, tranh phù điêu rượu ba kích, rượu nếp mân, rượu đinh lăng, chả rươi, rươi cấp đông, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp chế biến phụ phẩm trong sản xuất, chế biến rau quả để tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao và bảo vệ môi trường (thức ăn chăn nuôi, phân bón, chế phẩm sinh học).

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chế biến rau quả áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO...) trong các cơ sở chế biến rau quả để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả; quản lý chặt chẽ thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, hóa chất bảo quản trong rau quả; thực hiện tốt các chương trình giám sát (dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng, độc tố nấm...) trên các sản phẩm rau quả.

4. Xây dựng vùng nguyên liệu rau quả chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ chế biến

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất rau quả tập trung theo quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cung cấp rau quả cho các cơ sở chế biến rau quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao: trồng trọt trong nhà lưới, nhà màng, nhà kính, tưới tự động, vòm che thấp, màng phủ nông nghiệp...; ứng dụng công nghệ tiên tiến và tiến bộ kỹ thuật vào xử lý và bảo quản rau quả tươi, chế biến rau quả và phế phụ phẩm từ rau quả.

- Lựa chọn và ưu tiên phát triển một số loại rau quả đang có ưu thế, rau quả hữu cơ, năng suất cao, diện tích trồng trọt lớn; đồng thời đẩy mạnh việc liên

kết để tạo ra vùng sản xuất rau quả tập trung, quy mô hàng hóa lớn, ổn định phục vụ quá trình chế biến của doanh nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất ban đầu sử dụng các loại giống rau quả có năng suất, chất lượng, có khả năng chống chịu với hạn và sâu bệnh; thực hiện tốt các biện pháp thâm canh bền vững, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm khắc phục và hạn chế tính thời vụ.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.

5. Tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung, cầu sản phẩm rau quả, đa dạng hóa các kênh giới thiệu, quảng bá và phân phối sản phẩm rau quả (tổ chức các hội chợ, các gian hàng nông sản, sản phẩm đặc sản chủ lực của địa phương để giới thiệu quảng bá và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm rau quả chất lượng cao, sản phẩm mới, sản phẩm an toàn có giá trị gia tăng cao).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước chi cho hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Huy động từ các nguồn kinh phí đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2023.

Phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện, thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và thành phố về kết quả thực hiện.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Cân đối ngân sách của huyện phối hợp các ngành và các đơn vị liên quan lập phương án phân bổ dự toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả.

- Phổ biến, hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn triển khai áp dụng các công cụ quản lý, quy trình quản lý hiện đại, hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ là các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Phòng Văn hoá-Thông tin, Trung tâm văn hoá Thông tin và Thể thao huyện

- Phòng Văn hoá – Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan và các xã, thị trấn tham mưu chỉ đạo, thực hiện trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tại các địa điểm du lịch.

- Trung tâm Văn hoá Thông tin và Thể thao huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan đề xuất xây dựng chương trình, cơ chế chính sách phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Các ngành, đơn vị liên quan huyện

Các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được phân công tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ nội dung kế hoạch và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Quang

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNN ngày tháng năm 2023 của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nhiệm vụ phân công thực hiện năm 2023	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí
1. Đào tạo, tập huấn, thông tin, truyền thông về công nghệ, chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, tiêu dùng sản phẩm rau, quả chế biến	<ul style="list-style-type: none">- Đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật chuyên ngành chế biến, bảo quản rau quả, đáp ứng cuộc Cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế;- Tập huấn tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân; các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh các sản phẩm rau quả; người tiêu dùng kiến thức về sản xuất, chế biến, bảo quản, an toàn thực phẩm;- Tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật về nguyên liệu rau quả hợp pháp phục vụ chế biến;- Tuyên truyền, phổ biến áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến rau quả.	<ul style="list-style-type: none">- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	Các đơn vị trong ngành; UBND các quận, huyện;...	<ul style="list-style-type: none">- Nguồn kinh phí sự nghiệp;- Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.
2. Phát triển chế biến sản phẩm rau quả chủ lực, sản phẩm rau quả có giá trị gia tăng cao	<ul style="list-style-type: none">- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm rau quả có ưu thế, rau quả là đặc sản, các sản phẩm OCOP như: Rau quả đóng hộp (dưa chuột bao tử, ngô bao tử, cà chua, đậu tương rau, hành tỏi); nước hoa quả (vải, dứa,...); hương liệu khô (bột tỏi, bột ớt, bột hành,...); tương ớt, dấm hoa quả, tương cà,...;- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chế biến rau quả áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO...) trong các cơ sở chế biến rau quả để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế;- Xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành chế biến rau quả, các loại máy, trang bị phù hợp với quy mô doanh nghiệp trên địa bàn, sản xuất bao bì đóng gói thân thiện với môi trường và các loại phụ gia, hóa chất bảo quản rau quả đảm bảo ATTP.- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản theo chuỗi từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ;	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Các đơn vị trong ngành; UBND các quận, huyện; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến thủy sản	<ul style="list-style-type: none">- Nguồn kinh phí sự nghiệp;- Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

	phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chế biến rau quả.			
3. Xây dựng vùng nguyên liệu rau quả chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ chế biến	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và ưu tiên phát triển một số loại rau quả đang có ưu thế, rau quả hữu cơ, năng suất cao, diện tích trồng rộng lớn; đồng thời liên kết với các tỉnh lân cận để tạo ra vùng sản xuất rau quả tập trung, quy mô hàng hóa lớn, ổn định phục vụ quá trình chế biến của doanh nghiệp; - Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong sản xuất ban đầu: trồng rộng trong nhà lưới, nhà màng, nhà kính, tưới tự động, vòm che thấp, màng phủ nông nghiệp...; bảo quản rau quả tươi, chế biến rau quả và phế phụ phẩm từ rau quả; - Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc; tiếp tục duy trì thực hiện việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. 	Chi cục Trồng rộng và Bảo vệ Thực vật;	Các đơn vị trong ngành, UBND các quận, huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí sự nghiệp; - Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.
4. Tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ:	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung, cầu sản phẩm rau quả; đa dạng hóa các kênh giới thiệu, quảng bá và phân phối sản phẩm rau quả (tổ chức các hội chợ, triển lãm, tuần lễ giới thiệu sản phẩm nông sản; thường xuyên tổ chức các gian hàng nông sản, sản phẩm đặc sản chủ lực của thành phố tại khu vực đông dân cư, các khu chung cư, khu đô thị để giới thiệu quảng bá và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm rau quả chất lượng cao, sản phẩm mới, sản phẩm an toàn có giá trị gia tăng cao); 	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.	Các đơn vị trong ngành, UBND huyện, quận	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí sự nghiệp; - Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu rau quả; - Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm rau quả của địa phương; - Tư vấn, hỗ trợ cho các chủ thể lập hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. 	Phòng Phát triển nông thôn.		